



TEDI

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI – CTCP
Địa chỉ: 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-4).38514431; Fax(84-4).38514980; Website: www.tedi.vn)



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

**CÔNG TY: TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ
GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100107839 do

Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 6 năm 2014)

Phụ trách công bố thông tin: Tổng giám đốc

Họ tên: Phạm Hữu Sơn

Số điện thoại: 38515068, số fax: 38514980

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải tiền thân là Viện Thiết kế Giao thông vận tải, được thành lập từ năm 1962 trên cơ sở phát triển từ một tổ chức khảo sát thiết kế trước đó (từ năm 1957 - 1962) của Cục Kiến thiết cơ bản thuộc Bộ Công chính và Giao thông. Từ ngày thành lập cho đến những năm 1990 - 1995, Viện thiết kế Giao thông vận tải hoạt động như một tổ chức thiết kế giao thông vận tải duy nhất trên cả nước làm công tác khảo sát, thiết kế các công trình giao thông vận tải và tham mưu cho Bộ Giao thông vận tải về phát triển ngành.

Thực hiện Nghị định số 388/HĐBT, Viện được chuyển đổi tổ chức thành Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải gồm 5 xí nghiệp hạch toán kinh tế theo phân cấp của Công ty và 1 Chi nhánh thiết kế giao thông phía Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau hai năm hoạt động, mô hình một Công ty lớn trực thuộc Bộ đã bộc lộ nhiều bất hợp lý. Để khắc phục, đầu năm 1995, Công ty đã lập đề án xin thành lập Tổng công ty, theo mô hình này, các xí nghiệp được chuyển đổi thành Công ty hạch toán kinh tế độc lập theo Quyết định số 4898/QĐ/TCCB-LĐ ngày 27/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Sau khi thành lập, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải gồm 5 Công ty thành viên hạch toán kinh tế độc lập, 3 trung tâm hạch toán phụ thuộc. Đến nay, Tổng công ty đã phát triển về tổ chức bao gồm: 10 Công ty con, 2 Công ty liên kết, 5 Trung tâm, 1 công ty hạch toán phụ thuộc, 1 Chi nhánh Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh, tất cả các đơn vị đều ổn định sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả cao. Tổng công ty đã có mối quan hệ hợp tác với hơn 50 tổ chức đơn vị tư vấn quốc tế trong khảo sát thiết kế Giao thông vận tải.

Thực hiện chủ trương của Nhà nước về sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, căn cứ Quyết định số 63/2003/QĐ-TTg ngày 21/4/2003 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ GTVT đến cuối năm 2006, Tổng công ty đã hoàn thành chuyển 10 đơn vị thành viên hạch toán độc lập thành Công ty cổ phần trong đó nhà nước đều giữ cổ phần chi phối.

Thực hiện Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 9/8/2004 của Chính phủ về việc tổ chức, quản lý Tổng công ty nhà nước và chuyển đổi Tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, Quyết định số 95/2005/QĐ-TTg ngày 6/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới Công ty nhà nước thuộc Bộ GTVT trong 2 năm 2005-2006 và các văn bản có liên quan, Tổng công ty Tư vấn thiết kế chuyển đổi Tổng công ty sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 782/QĐ-BGTVT ngày 09/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 29/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch điều chỉnh tiến độ sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải, ngày 25/6/2010 Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1765/QĐ-BGTVT chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Thực hiện Quyết định số 49/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty.

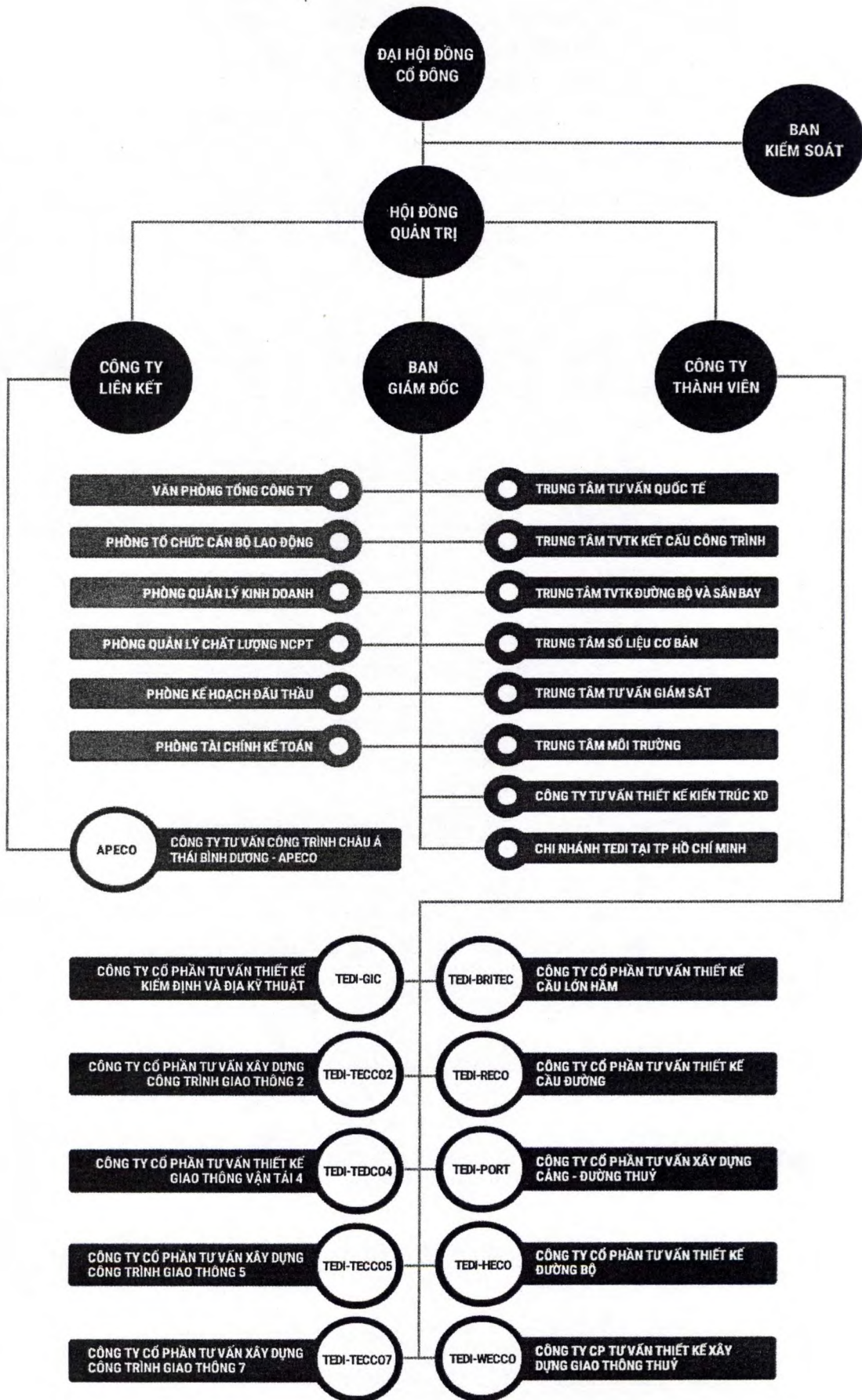
Thực hiện Quyết định số 26/QĐ-TTg ngày 06/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty TVTK GTVT, Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP đã hoàn thành việc bán đấu giá cổ phần

lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất vào ngày 10/05/2014. Ngày 03/06/2014 Tổng công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với tên gọi: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP. Vốn điều lệ là 125 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 49% vốn điều lệ.

Được sự cho phép của Thủ tướng Chính phủ và Bộ GTVT, ngày 25/03/2015 Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái vốn nhà nước đợt 1 bằng 20% vốn điều lệ và ngày 18/5/2016 hoàn thành thoái toàn bộ vốn nhà nước còn lại bằng 29% vốn điều lệ. Kể từ thời điểm này, Nhà nước không còn vốn đầu tư tại Tổng công ty, Tổng công ty trở thành công ty cổ phần 100% vốn ngoài quốc doanh.

Quá trình tăng vốn từ thời điểm cổ phần hóa đến nay: Vốn điều lệ của Tổng công ty là 125 tỷ đồng và không thay đổi từ ngày đăng ký công ty cổ phần (03/06/2014) đến ngày đăng ký công ty đại chúng.

2. Mô hình tổ chức và hoạt động



3. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Các phòng ban chức năng

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Tổng công ty quy định.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính của Tổng công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Người quản lý doanh nghiệp: Người quản lý doanh nghiệp gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Tổng Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tổng giám đốc: Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và là đại diện pháp nhân của Tổng công ty.

Các phòng ban chức năng: Các phòng ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty theo chức năng được Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty quy định; xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chức năng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các Chi nhánh trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức hoạt động kinh doanh các lĩnh vực được phân công.

4. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2016

Vốn điều lệ Tổng Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01000107839, đăng ký lần đầu ngày 3 tháng 06 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, phòng Đăng ký kinh doanh cấp là: 125.000.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

Cơ cấu sở hữu tại ngày 18/10/2016 :

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông là người lao động	5.729.300	45,84%
2	Cổ đông là Công đoàn cơ sở	35.000	0,28%
3	Cổ đông chiến lược nước ngoài (OC)	2.468.750	19,75%
5	Cổ đông chiến lược trong nước (FECON)	3.764.050	30,11%

5	Cổ đông là cá nhân bên ngoài	428.900	3,43%
6	Cổ phiếu quỹ	74.000	0,59%
	Tổng cộng:	12.500.000	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 18/10/2016.

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Oriental Consultant Company Ltd. (OC)	2.468.750	19,75%
2	Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON (FECON)	3.764.050	30,11%
3	Ông Phạm Hữu Sơn	1.062.350	8,50%

5. Công ty con, công ty liên kết:

5.1 Các công ty con:

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - hầm	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	15.000.000.000	51,00%
2	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Đường bộ.	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	15.000.000.000	51,00%
3	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường.	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	9.050.000.000	50,96%
4	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng - đường thủy	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	10.746.250.000	51,00%
5	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	10.580.000.000	51,32%
6	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng Giao thông Thủy	29/57 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	6.000.000.000	51,60%
7	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 2	Số 278 Phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	12.500.000.000	51,00%
8	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Giao	số 2 đường Lê Ninh, thành phố Vinh, Tỉnh	6.500.000.000	51,00%

	thông vận tải 4	Nghệ An		
9	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 5	số 229 đường Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	15.000.000.000	51,03%
10	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 7	số 296 phố Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	5.850.000.000	59,00%

5.2 Công ty liên doanh có vốn góp của Tổng công ty dưới 50% vốn điều lệ:
 Công ty Tư vấn công trình Châu Á- Thái Bình Dương (APECO) (công ty liên doanh với nước ngoài).

- Địa chỉ trụ sở: tầng 3 B10 Giảng võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 200.000 USD, tỷ lệ nắm giữ: 25%

6. Hoạt động kinh doanh.

6.1 Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 0100107839 đăng ký lần đầu ngày 28/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1: ngày 03/06/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của TEDI như sau:

- (1) Kiểm tra và phân tích kỹ thuật:
 - Thí nghiệm vật liệu xây dựng và các chỉ tiêu về địa chất, thủy văn, môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Kiểm định chất lượng, thử tải các công trình giao thông dân dụng và công nghiệp;
- (2) Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu:
 - Khảo sát giao thông, phân tích và lập hồ sơ dự báo giao thông vận tải; khảo sát, lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Nghiên cứu ứng dụng, xây dựng thực nghiệm và đào tạo chuyên gia công nghệ mới các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- (3) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
 - Thiết kế xây dựng công trình cầu, hầm, đường bộ;
 - Thiết kế công trình cảng - đường thủy;
 - Thiết kế công trình đường sắt, đường bộ;
 - Thiết kế kết cấu công trình hạ tầng kỹ thuật;
 - Thiết kế quy hoạch xây dựng, Thiết kế kiến trúc công trình;
 - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
 - Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất công trình;
 - Thiết kế địa kỹ thuật công trình xây dựng;
 - Khảo sát thủy văn môi trường;
 - Thiết kế lắp đặt thiết bị điện chiếu sáng công trình giao thông;

- Thiết kế lắp đặt hệ thống mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng;
 - Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng;
 - Thiết kế phương tiện vận tải đường sắt;
 - Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;
 - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, hầm, đường bộ;
 - Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình xây dựng;
 - Đầu tư, quản lý, kinh doanh khai thác các dự án giao thông, dân dụng và công nghiệp;
 - Tư vấn đầu tư, xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và đánh giá đầu tư các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn và xây lắp; lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi phí các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn lập hồ sơ đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; cam kết bảo vệ môi trường; phương án tổng thể giải phóng mặt bằng và tái định cư; kế hoạch quản lý môi trường; kế hoạch hành động tái định cư; báo cáo xã hội; báo cáo dân tộc thiểu số
 - đầu tư, xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và đánh giá đầu tư các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn và xây lắp; lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn lập hồ sơ đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; cam kết bảo vệ môi trường; phương án tổng thể giải phóng mặt bằng và tái định cư; kế hoạch quản lý môi trường; kế hoạch hành động tái định cư; báo cáo xã hội; báo cáo dân tộc thiểu số của các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, dự án quy hoạch, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
 - Tư vấn giám sát đầu tư, tư vấn giám sát nhà nước, tư vấn giám sát và quan trắc môi trường;
 - Tư vấn đánh giá và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng các công trình giao thông dân dụng và công nghiệp;
- (4) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

(5) Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Chi tiết: Khai thác, quản lý, vận hành các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình công nghiệp, dân dụng.

(6) In ấn.

(7) Dịch vụ đóng gói.

Chi tiết: Đóng gói hồ sơ tài liệu.

(8) Dịch vụ ăn uống khác.

(9) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế.

(10) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

- Kinh doanh xuất, nhập khẩu các thiết bị máy móc chuyên ngành phục vụ khảo sát thiết kế;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;

6.2 Sản phẩm dịch vụ chủ yếu:

Các sản phẩm dịch vụ của TEDI là tư vấn thiết kế các công trình giao thông vận tải, trong đó chủ yếu là tư vấn thiết kế các công trình:

- Lập quy hoạch tổng thể, báo cáo đầu tư xây dựng công trình; lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế kỹ thuật thi công, theo dõi, giám sát thi công, kiểm định công trình xây dựng.
- Thiết kế công trình cầu, đường; Thiết kế công trình kết cấu thép, đất, đá, bê tông, bê tông cốt thép; thiết kế kết cấu công trình cảng biển; thiết kế quy hoạch thành phố, lập quy hoạch đô thị; thiết kế hệ thống cấp thoát nước cho công trình; Thiết kế xử lý nền đất yếu và các vấn đề địa kỹ thuật.
- Dịch vụ tư vấn về môi trường.
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình, khảo sát phục vụ đánh giá tác động môi trường.

6.3 Một số dự án tiêu biểu

TEDI đã thực hiện khảo sát thiết kế nhiều công trình lớn với công nghệ tiên tiến, hiện đại trong các lĩnh vực Cầu- hầm, Đường bộ, Cảng- Đường thủy, Đường sắt, Kiến trúc, Quy hoạch, dự báo và môi trường... Một số công trình tiêu biểu gồm: Cầu dây văng Rạch Miễu (Bến Tre) - cầu dây văng khẩu độ lớn đầu tiên do kỹ sư Việt Nam tự thiết kế, thi công; Cầu Hàm Luông (Bến Tre) - kỷ lục Việt Nam về khẩu độ nhịp chính dầm hộp liên tục; Cầu Vĩnh Tuy (Hà Nội)- cầu có kết cấu chuỗi nhịp chính vượt sông lớn nhất (8 nhịp), thi công với công nghệ đúc hẫng, nhịp đúc hẫng dài nhất 135m; Cầu Hàm Luông- công trình cầu đặc biệt với khẩu độ dầm bê tông cốt thép dự ứng lực liên tục đúc hẫng cân bằng lớn nhất Việt Nam trên QL60 thuộc tỉnh Bến Tre; liên danh với các nhà tư vấn nước ngoài, khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công hầm qua đèo Hải Vân dài 6,3km; hầm Thủ Thiêm qua sông Sài Gòn dài gần 400m; Hầm đèo Ngang trên Quốc lộ 1A dài 500m, theo công nghệ mới NATM với độ chính xác cao. Trong lĩnh vực Đường bộ, TEDI đã đưa ra nhiều đề án thiết kế có được đánh giá cao như Đại lộ Thăng Long- công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long- Hà Nội; Đường ô tô cao tốc Hà Nội- Hải Phòng- đường sẽ đạt tiêu chuẩn cao tốc loại A; Đường cao tốc Tp. Hồ Chí Minh- Trung Lương; tuyến đường bộ cao tốc đầu tiên của Việt Nam dành cho xe cơ

giới, xe chạy hai chiều riêng biệt. Về lĩnh vực Cảng - Đường thủy, TEDI đã thành công trong thiết kế một số công trình tiêu biểu như: Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa)-cảng biển nước sâu lớn đã được quy hoạch với hơn 10 cầu cảng cho tàu 50.000 tấn ra vào; Cảng Cái Lân- dự kiến năm 2017 sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 760.000 TEU. Trong lĩnh vực đường sắt, TEDI đã và đang tham gia thực hiện các dự án xây dựng đường sắt đô thị nói riêng trên cả nước, trong đó có nhiều dự án metro lớn như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội, đoạn Yên Viên - Ngọc Hồi (tuyến số 1), Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội, đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo (tuyến số 2), Dự án đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông (tuyến số 2A), Dự án đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội (tuyến số 3), Dự án đường sắt đô thị thành phố Hà Nội, đoạn Nam Hồ Tây - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc - Ba Vi (tuyến số 5). TEDI cũng đã thành công trong chuyên ngành quy hoạch, dự báo và môi trường với các đồ án Quy hoạch GTVT TP. Hà Nội; Quy hoạch GTVT TP Đà Nẵng...

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
1	Tổng tài sản	380.580	405.280	466.520	477.474
2	Vốn chủ sở hữu	128.948	164.237	138.437	152.359
3	Vay nợ ngắn hạn	500	-	-	200
4	Vay nợ dài hạn	-	-	-	-
5	Giá trị sản lượng	245.500	231.859	326.287	452.521
6	Tổng doanh thu	266.941	275.849	347.280	461.027
7	Lợi nhuận trước thuế	15.256	17.935	26.987	37.502
8	Lợi nhuận sau thuế	11.831	14.838	22.223	30.484
9	ROE (LNST/VCSH)	9,18%	9,03%	16,05%	20,00%
10	ROA (LNST/Tổng giá trị TS)	3,11%	3,66%	4,76%	6,38%

Ghi chú: Số liệu 31/12/2014 đã được điều chỉnh theo kết luận Thanh tra thuế

8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Trải qua gần 55 năm xây dựng và phát triển, TEDI đã trở thành một thương hiệu lớn, uy tín trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng kết cấu hạ tầng.

TEDI luôn quan tâm xây dựng cơ sở kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới trong khảo sát thiết kế các công trình giao thông để hoà nhập với trình độ và thông lệ quốc tế góp phần đáng kể trong việc hiện đại hoá công trình xây dựng và phát triển lực lượng xây dựng giao thông ở Việt Nam.

Hầu hết các dự án giao thông vận tải lớn và phức tạp đều do TEDI thực hiện hoặc tham gia thực hiện cùng các đối tác nước ngoài. TEDI cũng giữ vai trò Tổng B và hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các dự án có nhiều đơn vị tư vấn trong nước tham gia. TEDI cũng làm công tác tham mưu về phát triển cơ sở hạ tầng GTVT của đất nước và các địa phương được Chính phủ, Bộ GTVT và các địa phương tin tưởng.

TEDI là một trong số ít tư vấn thực hiện đồng bộ từ cung cấp dịch vụ khảo sát thu thập số liệu về điều kiện tự nhiên, tư vấn thiết kế công trình cầu, hầm, đường bộ và

đường bộ cao tốc, đường sắt quốc gia và đô thị, cảng-đường thủy, giao thông đô thị và quy hoạch đô thị, cho đến tư vấn đầu tư, giám sát xây dựng và quản lý dự án...

Từ năm 2013 đến nay, TEDI luôn là một trong những tư vấn đứng đầu trong bảng xếp hạng năng lực tư vấn của Bộ Giao thông vận tải. Với những thành tích nêu trên, TEDI đã được Nhà nước đánh giá cao bởi những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông bằng việc phong tặng TEDI danh hiệu Anh hùng Lao động và các phần thưởng cao quý khác.

Cùng với chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, trong thời gian tới, cơ sở hạ tầng của đất nước vẫn tiếp tục được đầu tư và phát triển, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông vận tải. Theo quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc, Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 16/1/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đến năm 2020 cần có trên 2000km đường bộ cao tốc. Tuy nhiên, đến hết năm 2015 chúng ta mới đưa vào khai thác 700km, nên trong thời gian tới cần tiếp tục hoàn thành đầu tư tối thiểu 1300km đường bộ cao tốc. Về đường sắt, ưu tiên nâng cấp, hiện đại hoá hệ thống tuyến đường sắt Bắc - Nam hiện có. Nghiên cứu các phương án khả thi đường sắt tốc độ cao để có kế hoạch đầu tư xây dựng phù hợp. Phát triển đường sắt đô thị, đường sắt nội ngoại ô tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện tại các nhà đầu tư trong nước và Quốc tế cũng được Chính phủ khuyến khích thực hiện đầu tư cho các loại dự án hạ tầng GTVT lớn cả về vốn, quy mô và độ phức tạp kỹ thuật (như các dự án đường cao tốc, đường sắt đô thị, giao thông nội đô, cảng, sân bay...).

Có thể nói rằng thị trường trong tương lai để Tổng công ty khai thác và phát triển là hết sức to lớn và tiềm năng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Tổng công ty

Tổng số lao động tại thời điểm 30/06/2016 của Tổng công ty là 332 người, với cơ cấu như sau:

Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/06/2016

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Theo giới tính	332	100
Nam	247	74,4
Nữ	85	25,6
Theo trình độ	332	100
Đại học và trên đại học	299	90
Cao đẳng, trung cấp	15	4,6
Lao động có tay nghề	18	5,4
Theo loại hợp đồng lao động	332	100
Không thời hạn	257	77,4
Có thời hạn	75	22,6

Theo độ tuổi	332	100
Lớn hơn 55 tuổi	16	4,82
Từ 50 đến 55 tuổi	18	5,42
Từ 45 đến 50 tuổi	24	7,23
Từ 40 đến 45 tuổi	44	13,25
Từ 35 đến 40 tuổi	65	19,58
Từ 30 đến 35 tuổi	105	31,63
Từ 25 đến 30 tuổi	49	14,76
Nhỏ hơn 25 tuổi	11	3,31

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Nguồn lao động của Tổng công ty đã phát triển về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Song song với việc đổi mới trang thiết bị, phần mềm chuyên ngành, Tổng công ty đã nhanh chóng trẻ hóa và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng lao động, đặc biệt là các lao động đặc thù là các kỹ sư chuyên ngành thiết kế và giám sát thi công.

Về chất lượng lao động, lực lượng lao động của Tổng công ty về cơ bản có tuổi đời trẻ: 70,18% dưới 40 tuổi, trong đó dưới 30 tuổi chiếm 14,45%. Tỷ trọng lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tới 90%. Đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo cơ bản, có kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có nhiệt huyết cống hiến cho ngành Giao thông vận tải. Đại bộ phận đội ngũ lao động của Tổng công ty có chuyên môn sâu, tay nghề cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ do Lãnh đạo giao.

Lực lượng lao động trẻ được đào tạo khá tốt tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước được bổ sung trong những năm qua đã nhanh chóng trưởng thành và đang từng bước thay thế thế hệ cao tuổi. Với mục tiêu phát triển Tổng công ty trở thành tổ chức tư vấn thiết kế hàng đầu trong nước, Tổng công ty đã và đang không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ lao động thông qua việc chuẩn hóa các chức danh nghề nghiệp, xây dựng và tổ chức các khóa đào tạo, chương trình đào tạo nhân viên...

Công tác tổ chức và phát triển nguồn nhân lực được đổi mới từng bước vững chắc và đạt tiến bộ về nhiều mặt. Tổng công ty đã chủ động triển khai nhiều biện pháp, đa dạng hóa trong khâu tuyển dụng và đào tạo nhân lực đặc thù, đặc biệt là nguồn nhân lực khảo sát thiết kế và đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý chuyên ngành. Coi nguồn lao động đặc thù là tài sản quan trọng, Tổng công ty đã quan tâm đầu tư cho tuyển chọn và đào tạo theo hướng tăng cường đào tạo, huấn luyện trong nước. Đến hết năm 2015, Tổng công ty đã có 110 kỹ sư được cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát thiết kế, gần 200 kỹ sư được cấp chứng chỉ giám sát thi công công trình xây dựng.

Trong thời gian tới, chương trình bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổng công ty tập trung vào các nội dung sau:

- Tăng cường năng lực quản trị kinh doanh của cán bộ quản lý thông qua việc quy hoạch và cử đi bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ quản lý;

- Phát triển năng lực quản trị chiến lược của cán bộ quản lý chủ chốt, Bồi dưỡng, phát triển năng lực quản lý chiến lược và tư duy chiến lược cho đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt với sự chú trọng đặc biệt vào những kỹ năng: phân tích kinh doanh, dự đoán và định hướng chiến lược, lý thuyết và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro và tính nhạy cảm trong quản lý;

- Bồi dưỡng khả năng kinh doanh quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của Tổng công ty. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, để nâng cao khả năng làm việc và giao dịch quốc tế, tiếp cận các tiêu chuẩn, các thông lệ của thế giới thì cần chú trọng phát triển những kiến thức, kỹ năng chủ yếu như: năng lực về ngoại ngữ; kiến thức cơ bản về văn hoá, xã hội, lịch sử trong kinh doanh quốc tế.

Nhằm huy động các nguồn lực xã hội vào công tác đào tạo, Tổng công ty đang xây dựng chính sách xã hội hóa đào tạo chuyên môn sâu tại nước ngoài và đào tạo kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học trong nước (Tổng công ty đưa ra chương trình đào tạo, định hướng cơ bản, người lao động tự chi trả một phần hoặc toàn bộ kinh phí đào tạo và Tổng công ty có kế hoạch sử dụng thích hợp). Đây sẽ là một bước thay đổi căn bản trong công tác đào tạo của Tổng công ty góp phần tiết kiệm chi phí đào tạo.

Về cơ chế trả lương hiện tại Tổng công ty đang áp dụng cơ chế trả lương hai thành phần. Cơ chế này đã phần nào khắc phục được tính cào bằng trong việc trả lương theo quy định của Nhà nước, có sự gắn kết thu nhập của người lao động với kết quả, hiệu quả kinh doanh của đơn vị và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân và hướng đến mục tiêu trả lương theo mức độ phức tạp, trách nhiệm và hiệu quả công việc.

Các chế độ, chính sách đối với người lao động luôn được Tổng công ty bảo đảm ở mức độ hợp lý nhất. Trong thời gian qua, Tổng công ty luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Các chế độ về tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ, tham quan, nghỉ dưỡng... được thực hiện đầy đủ. Tổng công ty đã xây dựng quy chế tiền lương mới theo hướng trả lương chức danh công việc gắn với năng xuất, chất lượng, hiệu quả của từng chức danh so với mục tiêu của từng đơn vị và mục tiêu chung của Tổng công ty.

10. Chính sách cổ tức (*tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức*):

- Cổ tức năm 2014: 10% mệnh giá cổ phần
- Cổ tức năm 2015: 20% mệnh giá cổ phần
- Chính sách cổ tức: Trả cổ tức không thấp hơn 13% mệnh giá cổ phần

11. Tình hình tài chính:

*** Công nợ phải thu:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
1	Phải thu từ khách hàng	11.713,1	13.301,3	22.073	30.496
2	Trả trước cho người bán	15.458,4	12.642,2	27.788	44.467
3	Phải thu nội bộ	-	-	-	-
4	Phải thu khác	6.970,2	5.703,2	9.827	29.339
5	Dự phòng phải thu NH khó đòi	-	-	-	-
	Tổng cộng:	34.141,7	31.646,7	59.688	104.302

*** Công nợ phải trả:**

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
I.	Nợ ngắn hạn	250.440,6	240.403	326.952	323.456
1	Vay và nợ ngắn hạn	500,0	-	-	200
2	Phải trả cho người bán	13.113,4	11.167	13.997	19.905
3	Người mua trả tiền trước	174.853,4	169.649	242.407	235.922
4	Các khoản thuế phải nộp	4.445,6	3.318	4.259	5.016
5	Phải trả công nhân viên	19.396,9	19.983	24.235	41.762
6	Chi phí phải trả	22.357,8	12.972	24.353	13.817
7	Phải trả nội bộ	-	-	-	-
8	Phải trả khác	9.597,9	13.299	8.795	5.518
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.175,6	10.015	8.906	1.316
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
II.	Nợ dài hạn	977,2	640	1.131	1.659
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-	-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-	-
3	Phải trả dài hạn khác	-	-	528	799
4	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	-
6	Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-	-
7	Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	281
8	Quỹ Phát triển KH & CN	977,2	640	603	579
	Tổng cộng:	251.417,8	241.043	328.083	325.115

Ghi chú: Số liệu 31/12/2014 đã được điều chỉnh theo kết luận Thanh tra thuế

*** Các chỉ tiêu đánh giá tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015
----------	------	------	------	------

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,13	1,15	1,05	1,11
Hệ số thanh toán nhanh	0,83	0,76	0,52	0,75
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,66	0,62	0,70	0,68
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,95	1,47	2,37	2,13
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	3,15	3,02	2,02	3,95
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,63	0,68	0,71	0,94
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	4,9%	5,4%	6,7%	6,8%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	3,11%	3,66%	4,76%	6,38%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	9,18%	9,03%	16,05%	20%
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	5,16%	6,5%	6,70%	6,78%

*** Khả năng thanh toán:**

- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Tổng công ty đảm bảo lớn hơn 1. Điều này cho thấy các tài sản ngắn hạn của Tổng công ty đảm bảo để chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh của Tổng công ty đạt khoảng 0,7, cho thấy tiền và các khoản tiền đang tiền cộng với các khoản đầu tư ngắn hạn và các khoản phải thu có thể đủ để trả cho 70% các khoản phải trả ngắn hạn. Nếu loại trừ khoản người mua trả tiền trước thì có đủ khả năng thanh toán 100% các khoản phải trả còn lại.

*** Cơ cấu vốn:**

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đạt dưới 3 lần, trong đó chủ yếu nợ khoản người mua ứng tiền trước (chiếm khoảng 72% tổng số nợ phải trả) cho thấy Tổng công ty chủ động về nguồn vốn, không phải huy động vay ngân hàng và tận dụng được nguồn vốn của khách hàng.

*** Năng lực hoạt động:**

Vòng quay các khoản phải trả của Tổng công ty lớn hơn vòng quay các khoản phải thu, thể hiện Tổng công ty tận dụng được vốn của khách hàng. Việc chiếm dụng được vốn của khách hàng giúp Tổng công ty giảm được chi phí về vốn, đồng thời thể hiện uy tín về quan hệ thanh toán đối với nhà cung cấp và chất lượng sản phẩm đối với khách hàng.

*** Khả năng sinh lời:**

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu năm 2015 của Tổng công ty đạt 12,3%, gấp 2 lần lợi nhuận định mức theo quy định hiện hành. Các chỉ số ROA và ROE của Tổng công ty đạt ở mức tốt so với trung bình ngành, thể hiện hiệu quả cao trong việc sử dụng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu để tạo ra lợi nhuận.

12. Tình hình tài sản của Tổng Công ty

Tình hình tài sản cố định hữu hình và vô hình TEDI tại thời điểm 30/06/2016 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	Tỷ lệ % GTCL/NG
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	85.790.512.142	44.747.355.877	54,3%
2	Máy móc, thiết bị	16.013.782.954	5.057.463.480	44,4%
3	Phương tiện vận tải	14.874.112.869	5.961.075.943	40,4%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.583.499.973	595.481.153	24,9%
5	TSCĐ hữu hình khác	415.887.591	191.689.545	61,3%
6	TSCĐ vô hình	4.062.190.304	1.473.421.265	24,3%
	Tổng cộng:	123.739.985.833	58.026.487.263	50,4%

13 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

TT	Chỉ tiêu	Ước TH 2016		KH 2017		KH 2018	
		KH 2016	Ư' TH 2016	KH	% so với TH 2016	KH	% so với TH 2017
1	Tổng tài sản	480.000	420.000	420.000	100%	430.000	102%
2	Tổng doanh thu	350.000	355.000	360.000	103%	370.000	103%
3	LN trước thuế	25.500	26.000	26.500	102%	27.000	102%
4	LN sau thuế	21.600	22.360	22.500	101%	23.000	102%
5	Nghĩa vụ NSNN	25.000	26.000	26.500	102%	27.000	102%
6	TS LNST/DT	6,1%	6,2%	6,2%	100%	6,2%	100%
7	TS LNST/VCSH	14,2%	14,5%	14,5%	100%	14,6%	101%
8	Cổ tức	13%	13%	13%	100%	13%	100%

Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm 2017 và 2018 được lập căn cứ trên cơ sở Chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 2014-2019 đã được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 15/04/2014 và khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn các công trình hạ tầng giao thông vận tải theo định hướng phát triển của Nhà nước, bao gồm các công trình trong kế hoạch đầu tư xây dựng của Bộ Giao thông vận tải, của các Sở giao thông địa phương và các nhà đầu tư BOT trong lĩnh vực giao thông. Mặt khác, để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức, Tổng công ty đã xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm triệt để nhằm tiết giảm chi phí, tăng lợi nhuận, đảm bảo cổ tức cho cổ đông đồng thời ổn định thu nhập cho người lao động.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...): Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

- Định hướng sản phẩm: Tập trung duy trì, phát triển dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, coi đây là lĩnh vực trọng tâm, lâu dài, là nền móng cho sự phát triển bền vững và ổn định;

- Phát triển thị trường: Mở rộng, phát triển các dịch vụ tư vấn khác trong lĩnh vực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, xử lý rác thải, môi trường nước, đầu tư kinh doanh bất động sản, v.v... nhằm mở rộng thị trường và đa dạng hóa khách hàng;

- Đẩy mạnh và phát triển khoa học công nghệ: Xây dựng, phát triển dịch vụ tư vấn ứng dụng và chuyển giao công nghệ trên cơ sở đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tiếp nhận công nghệ mới trong các lĩnh vực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và triển khai ngành nghề kinh doanh ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới trong xây dựng kết cấu hạ tầng, theo định hướng thân thiện với môi trường;

- Xây dựng, phát triển dịch vụ tư vấn đào tạo, phục vụ nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao cho Tổng công ty và cho nhu cầu chung của đất nước.

- Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp;

- Tiếp tục tạo dựng và phát triển thương hiệu doanh nghiệp;

- Nâng cao đời sống người lao động và thực hiện chính sách xã hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty:

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND/Hộ chiếu
1	Ông Hitoshi YAHAGI	50	Chủ tịch HĐQT	TR1659124
2	Ông Phạm Hữu Sơn	55	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	010287745
3	Ông Đỗ Minh Dũng	48	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	011792726
4	Ông Phạm Việt Khoa	43	Thành viên HĐQT	036073000022
5	Ông Đào Ngọc Vinh	40	Thành viên HĐQT	012623970

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

Sơ yếu lý lịch ông: **Hitoshi YAHAGI**

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/07/1966
Nơi sinh	Nhật Bản
Số CMTND/Hộ chiếu	TR1659124 Ngày cấp: 21/04/2014 Nơi cấp: Nhật Bản
Quốc tịch	Nhật Bản
Dân tộc	Không
Quê quán	Nhật Bản
Địa chỉ thường trú	16-2, Miyamaedaira 2-chome, Miyamae-ku, Kawasaki City, Kanagawa, Nhật Bản
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	(04) 3562 5277
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Khoa học
Quá trình công tác	
04/1991~5/1996	Chuyên gia tài chính, Phòng Tài chính Kế toán, Công ty NI, Nhật Bản
6/1996~5/1999	Trợ lý Giám đốc, Phòng Phát triển Hạ tầng và Thiết bị, Công ty NI, Nhật Bản
6/1999~5/2002	Trưởng đại diện, Văn phòng đại diện tại Abidjan, Công ty NI, Bờ biển Ngà
6/2002~6/2003	Giám đốc, Phòng Kế hoạch, Công ty NI, Nhật Bản
7/2003~ 6/2005	Giám đốc dự án, Dự án phát triển máy in Laser mới - LEXMARK, Công ty NI (Funai Electric Co., Ltd.: FEC), Nhật Bản

7/2005~4/2009	Giám đốc, Phòng Phát triển Kinh doanh Công nghệ mới, Công ty TSB, Nhật Bản				
5/2009~8/2013	Giám đốc, Phòng Phát triển Kinh doanh Hạt nhân, Công ty TSB, Nhật Bản				
9/2013~ 04/2016	Phó Giám đốc, Phòng Phát triển Kinh doanh, Công ty OC & OC Global, Nhật Bản				
5/2016 đến nay	Phó Giám đốc, Phòng Phát triển Kinh doanh, Công ty OC & OC Global, Nhật Bản. Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty TVTK GTVT- CTCP				
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty TVTK GTVT- CTCP.				
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng Văn phòng đại diện OC tại Việt Nam				
Số cổ phần nắm giữ	Cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần Cổ phần đại diện sở hữu: 2.468.750 cổ phần				
Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Sakae Yahagi		Bố đẻ	0	
2	Toru Yahagi		Mẹ đẻ	0	
3	Haruko Yahagi		Vợ	0	
4	Nao Yahagi		Con đẻ	0	
5	Eita Yahagi		Con đẻ	0	
6	Hana Yahagi		Con đẻ	0	

Sơ yếu lý lịch ông: Phạm Hữu Sơn**Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12-9-1961
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	010287745 cấp ngày 06/07/2001
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Trán-Gia Viễn-Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	36I4 khu đô thị mới Yên Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04.38515068
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ
Quá trình công tác	
Từ tháng 3/1985~10/1995	Công tác tại Viện Thiết kế GTVT từ 2/1985~5/1985 sau đó công tác tại Công ty TVTK Cầu lớn Hàm thuộc Tổng công ty Tư vấn Thiết kế GTVT - Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm đồ án Công trình cầu, cột vi ba số.
Từ tháng 11/1995~8/1997	Công tác tại Văn phòng kỹ thuật và Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT thuộc Tổng công ty TVTK GTVT – Trưởng phòng công trình Trung tâm Tin học
Từ tháng 8/1997~7/1998	Công tác tại Văn phòng dự án Tổng công ty TVTK GTVT, Đồng chủ nhiệm Dự án Khôi phục và cải tạo các cầu trên QL1A-GĐ2 đoạn Hà Nội-Lạng Sơn và Đông Hà - Nha Trang vốn vay OECF của Nhật Bản
Từ tháng 8/1998~3/2001	Công tác tại Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT-Trưởng phòng cầu-Phó giám đốc và Giám đốc Trung tâm Tin học TVCT GTVT
Từ tháng 4/2001~5/2003	Công tác tại Công ty TVTK Cầu lớn Hàm thuộc Tổng công ty TVTK GTVT - Phó Giám đốc Công ty. Ủy viên HĐQT Tổng công ty TVTK GTVT
Từ tháng 5/2003~7/2007	Phó Tổng giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT, Phó Bí thư Đảng ủy Đảng bộ Tổng công ty TVTK GTVT
Từ tháng 8/2007 ~2/2010	Tổng giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty TVTK GTVT, Phó Bí thư Đảng ủy Đảng bộ Tổng công ty TVTK GTVT
Từ tháng 3/2010 ~6/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng công ty TVTK GTVT
Từ tháng 7/2012 ~5/2014	Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng công ty TVTK GTVT
Từ tháng 6/2014 ~5/2016	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP, Bí thư Đảng ủy Tổng công ty TVTK GTVT
Từ tháng 6/2016 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP, Bí thư Đảng ủy Tổng công ty TVTK GTVT

Chức vụ hiện nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP TVTK Cầu lớn – Hàm; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Công trình Châu Á – Thái Bình Dương (APECO)
Số cổ phần nắm giữ	Cổ phần cá nhân nắm giữ: 1.062.350 cổ phần Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.

Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Phạm Hữu Vượng tức Đào Văn Liên		Bố đẻ	Không	Đã mất
2	Đào Thị Nghĩa		Mẹ đẻ	Không	Đã mất
3	Phạm Thị Hiền	011038908	Vợ	Không	
4	Phạm Minh Hằng	012783154	Con gái	12.700 CP	
5	Phạm Hữu Trí	013349575	Con trai	Không	
6	Đào Thị Xuân		Chị gái	Không	
7	Đào Thị Thu		Chị gái	Không	
8	Đào Thị Thùy		Chị gái	Không	
9	Phạm Thị Yến		Em gái	Không	
10	Phạm Trọng Lãm		Bố vợ	Không	Đã mất
11	Trần Thị Soạn		Mẹ vợ	Không	Đã mất
12	Phạm Thị Ngân		Chị vợ	Không	
13	Phạm Ngọc Thi		Anh Vợ	Không	
14	Phạm Thị Hạnh		Chị vợ	Không	

Sơ yếu lý lịch ông: Đỗ Minh Dũng**Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24-05-1968
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011792726 cấp ngày 22/11/2007
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Liên Phương-Hung Yên-Hung Yên
Địa chỉ thường trú	P1603 tòa nhà E1 khu đô thị mới Yên Hòa-Cầu Giấy-Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04.38516152
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ
Quá trình công tác	
Từ tháng 9/1991 ÷ 10/1993	Kỹ sư cầu Phòng cầu 2, Công ty tư vấn thiết kế Cầu lớn Hàm, Viện thiết kế giao thông vận tải (nay là Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT)
Từ tháng 10/1993 ÷ 3/1994	Đi học tập nâng cao chuyên môn tại Hồng Kông
Từ tháng 3/1994 ÷ 7/1997	Kỹ sư cầu Phòng cầu 2, Công ty tư vấn thiết kế Cầu lớn Hàm, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT
Từ tháng 7/1997 ÷ 11/2003	Phó trưởng phòng Phòng cầu 2, Công ty tư vấn thiết kế Cầu lớn Hàm, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT - Từ 2/1998 ÷ 11/1998: Kỹ sư cầu cao cấp Dự án xây dựng hầm đường bộ Hải Vân. - Từ 11/1998 ÷ 11/2003: Kỹ sư cầu – Đồng Giám đốc Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 10.
Từ tháng 11/2003 ÷ 6/2007	Phó chủ nhiệm Văn phòng Dự án, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT
Từ tháng 6/2007 ÷ 6/2010	Tổng giám đốc Công ty tư vấn công trình châu Á – Thái Bình Dương (APECO)
Từ tháng 6/2010 ÷ 5/2012	Giám đốc Trung tâm tin học Tư vấn công trình GTVT, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT
Từ tháng 5/2012 ~ 3/2014	Phó Tổng giám đốc, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Tổng công ty TVTK GTVT
Từ tháng 4/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT-CTCP, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty CP Tư vấn thiết kế Cầu đường; Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty CP Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 7

Số cổ phần nắm giữ	Cổ phần cá nhân nắm giữ: 166.940 cổ phần Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.

Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Đỗ Xuân Tiếp	010318596	Bố đẻ	Không	
2	Đỗ Thị Kim Liên	010291815	Mẹ đẻ	Không	
3	Trần Thị Lan Hương	011733497	Vợ	Không	
4	Đỗ Trần Minh Long	001200012003	Con đẻ	Không	
5	Đỗ Trần Minh Trí	B8660946	Con đẻ	Không	
6	Đỗ Liên Hương	011471846	Em ruột	Không	
7	Đỗ Thanh Vân	011830984	Em ruột	Không	
8	Chử Đức Hoài	011658388	Em rể	Không	
9	Nguyễn Đức Hạnh	012972858	Em rể	Không	

Sơ yếu lý lịch ông: Phạm Việt Khoa
Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	31/01/1973
Nơi sinh	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Số CMTND/Hộ chiếu	036073000022
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Yên Phú, Ý Yên, Nam Định
Địa chỉ thường trú	P524, CT4, Khu đô thị Mỹ Đình – Mễ Trì, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04. 62690481
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư địa kỹ thuật, thạc sỹ xây dựng, thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
<i>Từ T8/1994 đến T8/1999</i>	<i>Kỹ sư thi công, Kỹ sư giám sát, Đội trưởng đội thi công và thí nghiệm nền móng – Công ty xây dựng số 20 (LICOGI 20).</i>
<i>Từ T9/1999 đến T10/2003</i>	<i>Kỹ sư nền móng, địa kỹ thuật, Phụ trách chuyên môn nền móng Phòng Quản lý kỹ thuật – Công ty tư vấn và thiết kế cầu lớn hầm (TEDI).</i>
<i>Từ T11/2003 đến T5/2004</i>	<i>Giám đốc công ty CP kỹ thuật nền móng.</i>
<i>Từ T6/2004 đến T6/2015</i>	<i>Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm (Nay là Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON)</i>
<i>Từ T5/2015 đến nay</i>	<i>Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận Tải – CTCP.</i>
<i>Từ T7/2015 đến nay</i>	<i>Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON.</i>
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận Tải – CTCP.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	+ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON; + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hạ tầng FECON; + Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Xây dựng công trình Giao thông 1 – CTCP; + Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC.
Số cổ phần nắm giữ	Cổ phần cá nhân nắm giữ: Không Cổ phần đại diện sở hữu: 3.764.050 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công ty	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Phạm Hồng	160773296	Bố	Không	
2	Hà Thị Tuyền	160861033	Mẹ	Không	
3	Lê Thị Thu Hà	B0455190	Vợ	Không	
4	Phạm Lê Hà Anh	Chưa có	Con	Không	
5	Phạm Lê Hà An	Chưa có	Con	Không	
6	Phạm Lê Lâm Anh	Chưa có	Con	Không	
7	Phạm Quốc Hùng	012419320	Em	Không	
8	Phạm Thị Minh Hoa	162237957	Em	Không	

Sơ yếu lý lịch ông: Đào Ngọc Vinh**Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nam				
Ngày tháng năm sinh	20/01/1976				
Nơi sinh	Hồng Phong - Ninh Giang - Hải Dương				
Số CMTND/Hộ chiếu	012623970				
Quốc tịch	Việt Nam				
Dân tộc	Kinh				
Quê quán	Hồng Phong - Ninh Giang - Hải Dương				
Địa chỉ thường trú	Tổ 25 - Phường Đại Kim - Quận Hoàng Mai - Hà Nội				
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	0435110135				
Trình độ văn hóa	12/12				
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư/Thạc sỹ Xây dựng cầu đường				
Quá trình công tác					
Từ 8/1997 - 4/2003	Kỹ sư, Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT - TEDI				
Từ 4/2003 - 2/2007	Phó Phòng Cầu, Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT - TEDI				
Từ 2/2007 - 9/2008	Trưởng Phòng Cầu, Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT - TEDI				
Từ 9/2008 - 6/2012	Phó Giám đốc Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT - TEDI				
Từ 6/2012 - 6/2014	Giám đốc Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT - TEDI				
Từ 6/2014 - 6/2016	Giám đốc Trung tâm Tư vấn Quốc tế - TEDI				
Từ 6/2016 đến nay	Thành viên HĐQT TEDI, Giám đốc Trung tâm Tư vấn Quốc tế - TEDI				
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT TEDI, Giám đốc Trung tâm Tư vấn Quốc tế - TEDI				
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không				
Số cổ phần nắm giữ	Cổ phần cá nhân nắm giữ: 75.000 cổ phần Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần				
Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công ty	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: (bao gồm vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)					
STT	Người có liên quan	Số CMT/HC	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Đào Văn Hằng	141578823	Bố đẻ	0	
2	Phạm Thị Chiến	141069884	Mẹ đẻ	0	
3	Nguyễn Đức Thị Thu Định	011815434	Vợ	0	
4	Đào Ngọc Mai Phương	Còn nhỏ	Con gái	0	
5	Đào Ngọc Đức	Còn nhỏ	Con trai	0	
6	Nguyễn Đức Lãm	001051000212	Bố vợ	0	
7	Trần Thị Xuân	011081617	Mẹ vợ	0	
8	Đào Ngọc Trường	013304842	Anh ruột	0	
9	Nguyễn Hồng Thanh	011878749	Chị dâu	0	
10	Đào Thị Thành	Đã mất	Chị ruột	0	
11	Nguyễn Đức Thành Nam	001077000319	Anh vợ	0	
12	Nguyễn Đức Trần Đông	012093735	Em vợ	0	

2. Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND/Hộ chiếu
1	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	36	Trưởng Ban kiểm soát	001180000315
2	Ông Ngô Nam Hà	43	Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng Quản lý kinh doanh	011761205
3	Ông Võ Hoàng Anh	49	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng quản lý kỹ thuật và nghiên cứu phát triển	011168960

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch bà: Phạm Thị Hồng Nhung

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	08/07/1980
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	001180000315, ngày cấp 26/02/2013, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hung Yên
Địa chỉ thường trú	Tổ 6 phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
Quá trình công tác	
+ Từ 4/2015 đến nay:	Trưởng ban kiểm soát - Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON
+ Từ 2014 đến 3/2015:	Giám đốc Tài chính, cố vấn Chủ tịch HĐQT – Công ty cổ phần tập đoàn Ngọc Hùng.
+ Từ 2007 đến 2014:	Giám đốc - Công ty liên doanh Vinastone - Hồ Chí Minh.
+ Từ 2007 đến 2009:	Giám đốc tài chính - Tập đoàn Hà Thanh Bình, Công ty liên doanh Vinastone.
+ Từ 2004 đến 2007:	Kế toán trưởng - Công ty liên doanh Tce Vina Denim.
+ Từ 2002 đến 2004:	Kế toán tổng hợp – Tổng công ty hợp tác kinh tế Việt Lào.

Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát				
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP FECON				
Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần				
Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công ty	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Phạm Đức Năng	010706754	Bố đẻ	Không	
2	Nguyễn Thị Huê	010280430	Mẹ đẻ	Không	
3	Phạm Hồng Khánh An	Còn nhỏ	Con	Không	
4	Phạm Hồng Giang	012314234	Em gái	Không	
5	Trần Trung Hiếu	012210071	Em rể	Không	

Sơ yếu lý lịch ông: Ngô Nam Hà

Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/8/1973
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011761205
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Mỹ Độ, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	19 Pháo Đài Láng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04.38564755
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
Từ tháng 8 năm 1997 đến tháng 3 năm 2000	Công tác tại P. TCKT Công ty CP tư vấn thiết kế đường bộ
Từ tháng 3 năm 2000 đến nay	Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT - CTCP

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát, Phó phòng QLKD TEDI				
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn thiết kế Cầu lớn hầm; Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn thiết kế Kiểm định và địa kỹ thuật				
Số cổ phần nắm giữ	58.500 cổ phần				
Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công ty	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Ngô Trọng Huệ		Bố đẻ	Không	
2	Phạm Thị Hoạt		Mẹ đẻ	Không	
3	Trịnh Thị Thu Trang		Vợ	Không	
4	Ngô Việt Hoàng		Con đẻ	Không	
5	Ngô Hoàng Linh		Con đẻ	Không	
6	Ngô Thị Quỳnh Mai		Chị gái	Không	
7	Nguyễn Văn Trọng		Anh rể	Không	

Sơ yếu lý lịch ông: Võ Hoàng Anh
Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	02/03/1967
Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	011168960
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Ân Tường, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
Địa chỉ thường trú	Số 26a Ngõ 123 đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	+84 38514942
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu - hầm
Quá trình công tác	
Từ 1994 - 10/1998	Công tác tại Xí nghiệp KSTK Cầu lớn Hầm thuộc Viện Thiết kế GTVT (nay là TEDI)
Từ 11/ 1998 - 2000	Công tác tại Văn phòng Dự án thuộc Tổng công ty TVTK GTVT.

Từ 2000 – 2013	Công tác tại Văn phòng dự án Tổng công ty TVTK GTVT, Phó chủ nhiệm Văn phòng dự án				
Từ 2013 – Nay	Công tác tại Phòng Quản lý chất lượng & Nghiên cứu phát triển Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP; Phó trưởng phòng QLCL & NCPT				
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	không				
Số cổ phần nắm giữ (TEDI 034)	25.400 cổ phần				
Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công ty	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: (bao gồm vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Bà Hoàng Thị Uyên		Mẹ	Không	
3	Nguyễn Thị Mai Hương	012826402	Vợ	Không	
4	Võ Hoàng Long	013631110	Con trai	Không	
5	Võ Hoàng Minh		Con trai	Không	
6	Võ Hoàng Hà	011230039	Em trai	23.400 CP	

3. Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc.

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND/Hộ chiếu
1	Ông Phạm Hữu Sơn	55	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	010287745
2	Ông Đỗ Minh Dũng	48	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	011792726
3	Ông Lương Phương Hợp	58	Phó Tổng giám đốc	011733029
4	Ông Nguyễn Trung Hồng	56	Phó Tổng giám đốc	012016123
5	Ông Lê Văn Dịch	59	Phó Tổng giám đốc	011792235
6	Ông Nguyễn Minh Thắng	59	Phó Tổng giám đốc	011609148

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng giám đốc**Ông Phạm Hữu Sơn – Tổng giám đốc:**

Xem tại mục Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Minh Dũng – Phó Tổng giám đốc:

Xem tại mục Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch ông: Nguyễn Trung Hồng**Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/9/1960
Nơi sinh	Hạ Mỗ - Đan Phượng - Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	012016123
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hạ Mỗ - Đan Phượng - Hà Nội
Địa chỉ thường trú	81 tổ 22 cụm 4 phường Bưởi, Tây Hồ - Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04 3854431
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	
Từ tháng 1992- nay	Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP TVXD CTGT 2
Số cổ phần nắm giữ	48.300 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.

Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Vũ Bạch Liên	011431362	Vợ	Không	
2	Nguyễn Vũ Trung Kiên	Còn nhỏ	Con trai	Không	
3	Nguyễn Vũ Huyền Anh	Còn nhỏ	Con gái	Không	

Sơ yếu lý lịch ông: Lê Văn Dịch**Chức vụ: Phó Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam				
Ngày tháng năm sinh	20/4/1957				
Nơi sinh	Bát Tràng – Gia Lâm - Hà Nội				
Số CMTND/Hộ chiếu	011792235				
Quốc tịch	Việt Nam				
Dân tộc	Kinh				
Quê quán	Bát Tràng – Gia Lâm - Hà Nội				
Địa chỉ thường trú	P24-278 Tôn Đức Thắng, Hà Nội Chỗ ở hiện nay: Số 79 ngõ 102 Khuất Duy Tiến Thanh Xuân Hà Nội				
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	04 38515067				
Trình độ văn hóa	10/10				
Trình độ chuyên môn	Đại học				
Quá trình công tác					
Từ tháng 12/1980 - 1984	Sỹ quan phục vụ trong QĐNDVN, E53 sư đoàn 344, Binh đoàn Trường Sơn				
1984-1988	Kỹ sư tại Xí nghiệp KSTK Đường sắt thuộc Tổng công ty TVTK GTVT				
6/1988- nay	Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT				
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT-CTCP				
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không				
Số cổ phần nắm giữ	124.350 cổ phần				
Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công ty	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: (bao gồm Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Nga	011792236	Vợ	Không	
2	Lê Phước Dũng	012603279	Con trai	Không	
3	Lê Thị Huyền Trang	013157395	Con gái	Không	
4	Nguyễn Thị Kim	001155002473	Chị dâu	Không	

Sơ yếu lý lịch ông: Nguyễn Minh Thắng**Chức vụ: Phó Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam				
Ngày tháng năm sinh	16/09/1957				
Nơi sinh	Thanh Hóa				
Số CMTND/Hộ chiếu	011609148				
Quốc tịch	Việt Nam				
Dân tộc	Kinh				
Quê quán	TP Huế - Thừa Thiên Huế				
Địa chỉ thường trú	Phòng 3, 278 Tôn Đức Thắng - Đống Đa - HN				
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	+84 35117652				
Trình độ văn hóa	10/10				
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ công trình giao thông				
Quá trình công tác					
Từ tháng ... năm 1983 đến tháng 9 năm 1985	Kỹ sư đường sắt, XN Đường sắt - Viện Thiết kế GTVT (nay là TEDI)				
Từ tháng 9 năm 1985 đến tháng 2 năm 1987	Kỹ sư đường sắt - TT ứng dụng tiến bộ kỹ thuật - Viện Thiết kế GTVT (nay là TEDI)				
Từ tháng 2 năm 1987 đến tháng 8 năm 1995	Kỹ sư đường sắt, phòng Đường sắt - Tổng công ty TVTK GTVT.				
Từ tháng 9 năm 1995 đến tháng 9 năm 2002	Phó Giám đốc Trung tâm Tin học - Tổng công ty TVTK GTVT; Giám đốc Trung tâm Tin học - Tổng công ty TVTK GTVT; Đồng giám đốc dự án nâng cấp Quốc lộ 10.				
Từ tháng 9 năm 2002 đến tháng 6 năm 2010	Trưởng phòng TVGS - Tổng công ty TVTK GTVT				
Từ tháng 6 năm 2010 đến nay	Phó Tổng giám đốc phụ trách ngành đường - Tổng công ty TVTK GTVT				
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT-CTCP				
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không				
Số cổ phần nắm giữ	135.800 cổ phần				
Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công ty	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: (bao gồm vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Tuệ		Bố	Không	Đã mất
2	Bà Đào Thị Long		Mẹ	Không	
3	Trần Thị Thu Hương	011609159	Vợ	39.000	
4	Nguyễn Minh Tùng	012303095	Con trai	7.300	
5	Nguyễn Minh Hùng	013616538	Con trai	Không	
6	Nguyễn Ngọc Thạch	012908357	Em trai	10.900	
7	Phạm Thị Mai Dung	013065636	Em dâu	19.600	
8	Nguyễn Quang Tuyển		Em trai	Không	

9	Hoàng Thị Hương		Em dâu	Không	
10	Nguyễn Thị Thúy		Em gái	Không	
11	Lê Văn Chính		Em rể	Không	

Sơ yếu lý lịch ông: Lương Phương Hợp**Chức vụ: Phó Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam				
Ngày tháng năm sinh	10/7/1958				
Nơi sinh	Đô Lương, Nghệ An				
Số CMTND/Hộ chiếu	011733029				
Quốc tịch	Việt Nam				
Dân tộc	Kinh				
Quê quán	Đô Lương, Nghệ An				
Địa chỉ thường trú	Phòng 103 E2B tập thể Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội				
Số ĐT liên lạc ở cơ quan					
Trình độ văn hóa	Đại học				
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng				
Quá trình công tác					
Từ tháng 1 năm 1981 đến tháng 11 năm 1984	Phục vụ quân đội				
Từ tháng 11 năm 1984 đến tháng 7 năm 2003	Công tác tại công ty Tư vấn xây dựng Cảng đường thủy				
Từ 7 năm 2003 đến nay	Công tác tại Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải				
Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT-CTCP				
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty CP Tư vấn xây dựng Cảng đường thủy; Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty CP Tư vấn thiết kế Xây dựng giao thông thủy				
Số cổ phần nắm giữ	125.500 cổ phần				
Hành vi vi phạm pháp luật	Không				
Các khoản nợ đối với Công ty	Không				
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước.				
Những người có liên quan: <i>(bao gồm vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)</i>					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Phương		Mẹ	Không	
2	Nguyễn Thị Thanh		Vợ	Không	
3	Lương Thị Thanh Huyền		Con	Không	
4	Lương Minh Thu		Con	Không	
5	Lương Thị Thanh Hòa		Chị gái	Không	
6	Hoàng Xuân		Anh rể	Không	

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có nghị quyết về việc tăng cường công tác quản trị nhằm đảm bảo quản lý vốn và tài sản có hiệu quả, trong đó tập trung vào các nội dung sau: (i) Xây dựng và ban hành các quy chế quản trị nội bộ đối với công ty đại chúng bao gồm: Quy chế công khai thông tin công ty đại chúng; Quy chế tài chính, Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn, Quy chế quản trị công ty con, Quy định về chức năng nhiệm vụ kiểm soát viên của Tổng công ty tại các công ty con, Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc – Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty; (ii) Kiện toàn công tác tổ chức cán bộ theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, phát huy hiệu quả quản lý tổ chức; (iii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng điện tử hóa và hành chính một cửa.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục 2: Bản sao Điều lệ Tổng công ty

Phụ lục 3: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, 2015

Phụ lục 4: Danh sách cổ đông lập tại thời điểm 18/10/2016

Phụ lục 5: Danh sách các công ty con của Tổng công ty

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2016

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ
GIAO THÔNG VẬN TẢI – CTCP
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Hữu Sơn